

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/02/2025

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quàng Văn Minh**

Bà **Lò Thị Ánh Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cà Thị L** – Sinh năm 1987 (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn P** – Sinh năm 1981 (Vắng mặt không lý do)

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội số 38, phân trại số 2, Trại giam S – Địa chỉ: Xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cà Thị L trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Cà Thị L và anh Lò Văn P có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 23/5/2005. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc lừa dối. Anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 11/8/2016 thì anh P bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 06/2016/HSST ngày 14/11/2016. Hiện anh P đang đi chấp hành án phạt tù ở Đội

38, phân trại số 2 thuộc Trại giam S - xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Do thời gian chờ đợi anh P quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P.

Về con chung: Anh chị 02 con chung là Lò Thị Xuyến C sinh ngày 05/02/2005 và Lò Thiên T sinh ngày 10/9/2006. Các con chung đã thành niên trên 18 tuổi nên chị L không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về quan hệ tài sản và công nợ:

Tài sản riêng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Tài sản chung, nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/02/2025 chị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc không thể tham dự phiên tòa được, chị L giữ nguyên ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Lò Văn P đang đi chấp hành án tại Đội 38, Phân trại số B thuộc Trại giam S – địa chỉ: xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng qua đường bưu điện đến Trại giam S và làm Công văn gửi cho Trại giam S để cán bộ Trại giam tiến hành tổng đạt các văn bản của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Anh P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 06/11/2024 chị L nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện anh P đang đi chấp hành án tại: Đội số 38, phân trại số 2, Trại giam S – Địa chỉ: Xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Chị L có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi xem xét đơn khởi kiện và chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí ngày 08/11/2024 nên Tòa án đã thụ lý vụ án vào ngày 08/11/2024 để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị L theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Cà Thị L và anh Lò Văn P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Lò Văn P vắng mặt lần thứ hai nhưng không có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Cà Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Cho nên căn cứ điểm b Khoản 2

Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Cà Thị L và anh Lò Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 23/5/2005, các bên đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị L và anh P là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến ngày 11/8/2016 anh P bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 06/2016/HSST ngày 14/11/2016. Hiện anh P đang đi chấp hành án tại Trại giam S - xã C, huyện B, thành phố Hà Nội và được Trại giam S xác nhận. Mặc dù anh P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị L nhưng với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở khẳng định cuộc sống vợ chồng của chị L và anh P không còn hạnh phúc, anh P phải đi chấp hành án 16 năm không thể thực hiện vai trò là người chồng, người cha và không thực hiện được các nghĩa vụ của mình dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt phai, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là đúng. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, để giải phóng cho chị L thoát khỏi tình trạng hiện tại khi mà cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho chị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, giải quyết cho ly hôn giữa chị L và anh P.

[2.2] Xét về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị L khai vợ chồng có 02 con chung là Lò Thị Xuyên C sinh ngày 05/02/2005 và Lò Thiên T sinh ngày 10/9/2006. Hiện các cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có; Tài sản chung, nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Cà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 69; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cà Thị L và anh Lò Văn P.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có; Tài sản chung, nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cà Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000294 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Luông, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên

